CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG (HSX: SIP)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	55,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.5%	**-7.9%**	**-25.4%**

Q3/25

ROE 25.4% +/- YoY ▼ 2.3%

Q3/25

DT thuần 2,234 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 105 ▲ 4.9%

YoY ▲ 257 ▲ 13.0%

9T 2025

DT thuần 6,304 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 568 ▲ 9.9%

Q3/25

LN gộp 366 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 75.0 ▲ 25.9%

YoY ▲ 70.0 ▲ 23.8%

9T 2025

LN gộp 977 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 165 ▲ 20.3%

Q3/25

LN thuần 467 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 55.0 ▲ 13.5%

YoY ▲ 82.0 ▲ 21.4%

9T 2025

LN thuần 1,379 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 274 ▲ 24.9%

Q3/25

LN sau thuế 382 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 64.0 ▲ 20.0%

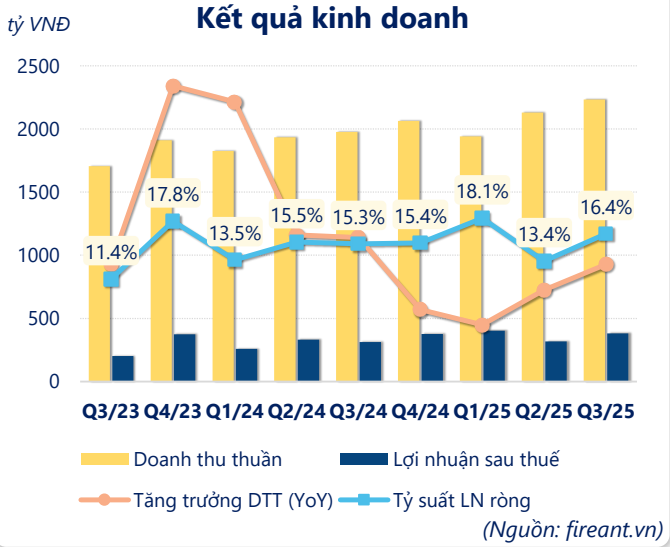
YoY ▲ 68.0 ▲ 21.6%

9T 2025

LN sau thuế 1,102 *tỷ VNĐ*

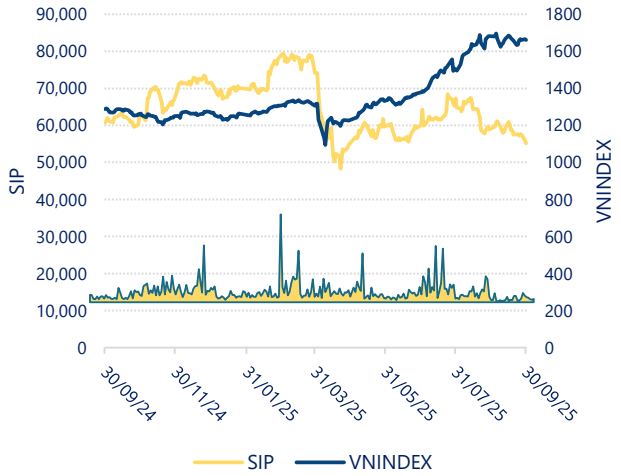
YoY ▲ 200 ▲ 22.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

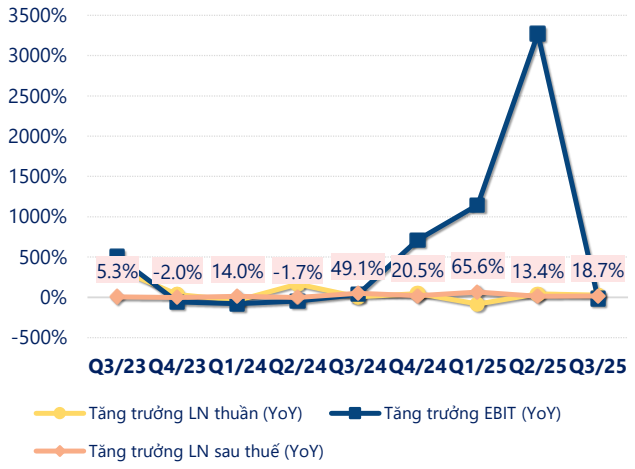
Lịch sử giá



CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG (HSX: SIP)

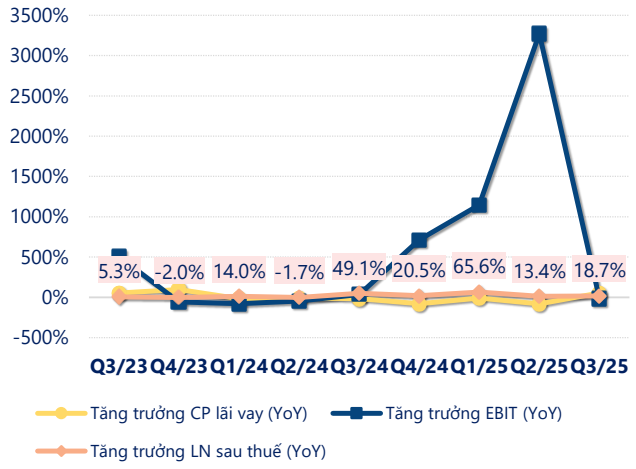
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



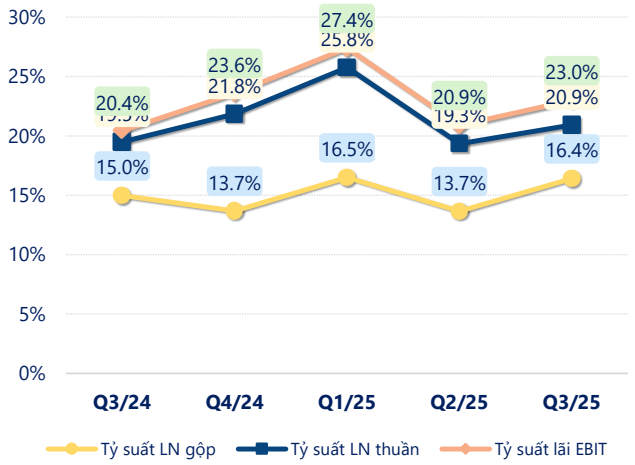
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



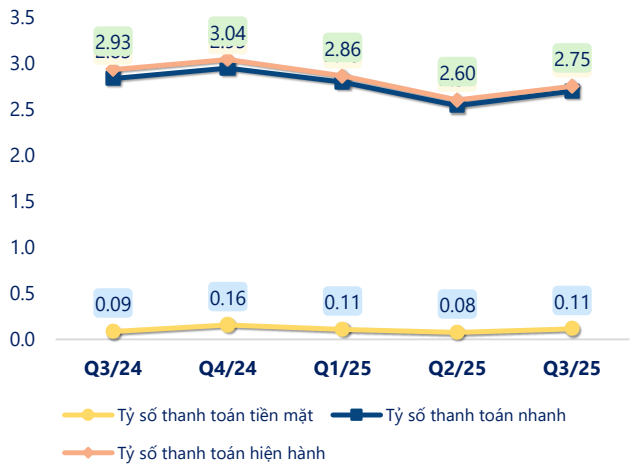
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



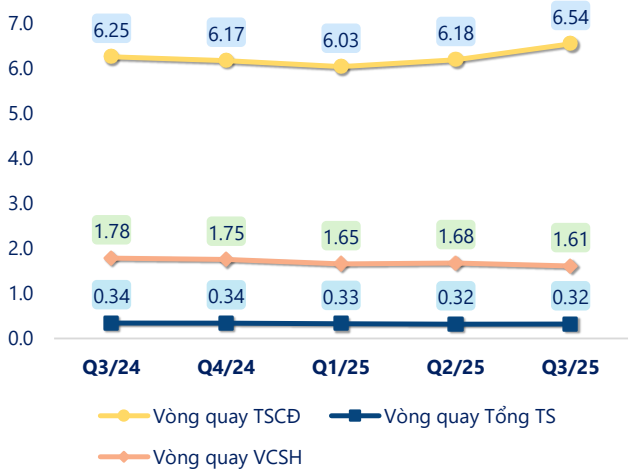
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



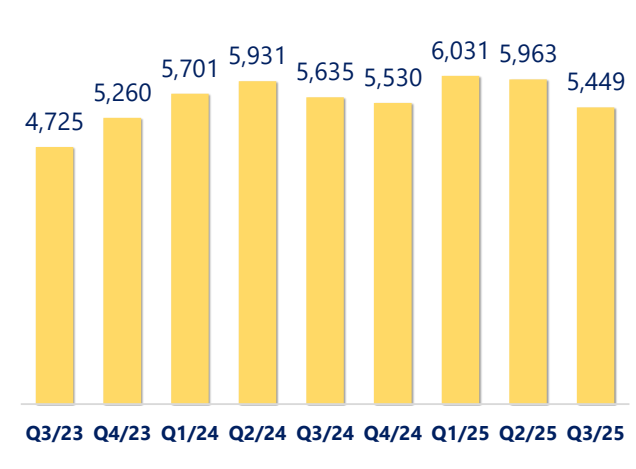
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

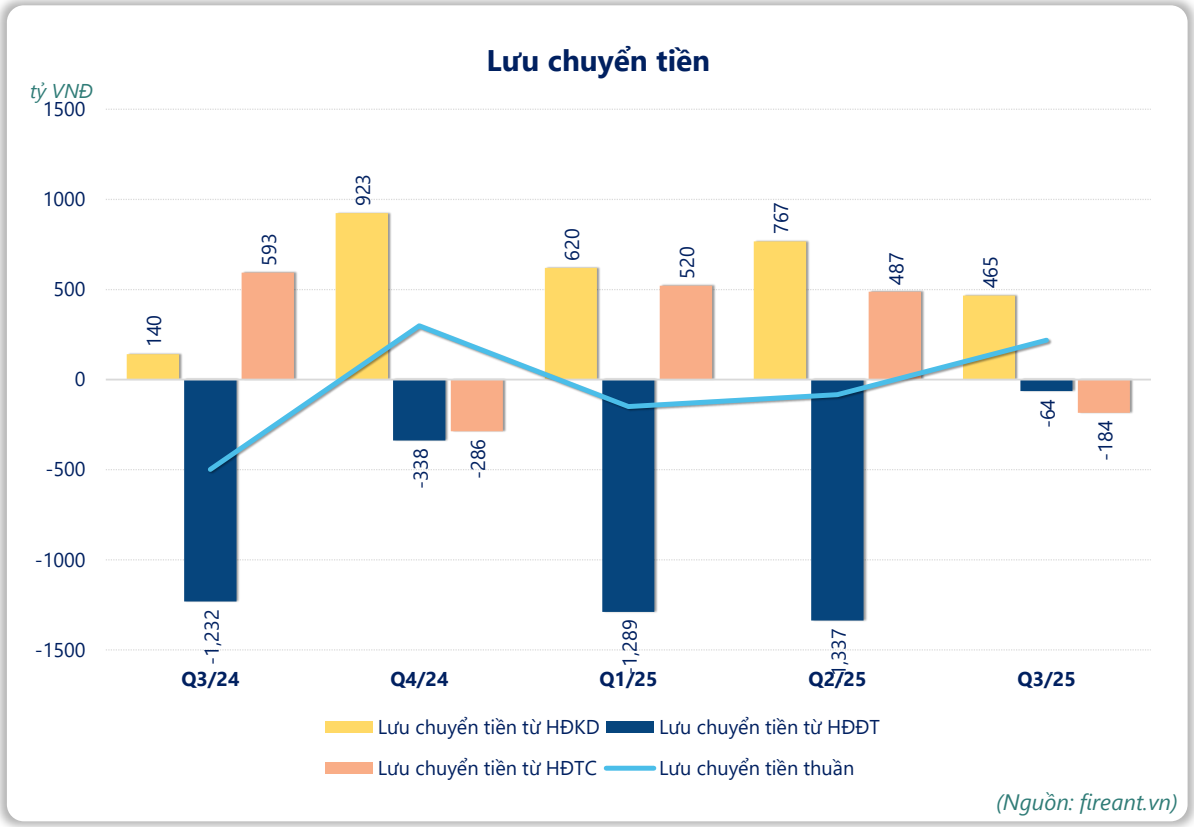


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG (HSX: SIP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,234**	**1,977**	**13.0%**	**6,304**	**5,736**	**9.9%**
Giá vốn hàng bán	1,867	1,681	11.1%	5,327	4,924	8.2%
Lợi nhuận gộp	366	296	23.8%	977	812	20.3%
Doanh thu HĐTC	174	135	28.7%	619	392	58.0%
Chi phí TC	45.4	40.2	12.9%	152	75.0	103%
Chi phí lãi vay	45.6	19.9	129%	117	51.7	126%
LN trong công ty LKLD	**28.0**	**18.2**	**53.7%**	**46.2**	**51.9**	**-10.9%**
Chi phí bán hàng	37.0	3.69	903%	47.2	12.8	268%
Chi phí QLDN	**18.3**	**20.3**	**-9.9%**	**64.2**	**63.8**	**0.7%**
LN thuần từ HĐKD	467	385	21.4%	1,379	1,105	24.9%
Lợi nhuận khác	**0.58**	**-1.34**	**143%**	**-5.68**	**4.43**	**-228%**
LN trước thuế	468	384	21.9%	1,373	1,109	23.9%
Lợi nhuận sau thuế	**382**	**314**	**21.6%**	**1,102**	**902**	**22.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**366**	**302**	**21.1%**	**1,002**	**847**	**18.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)